TOÁN 5 – BÀI 37: TỈ LỆ BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG.

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Tỉ lệ bản đồ $1:5000$ có ý nghĩa là gì?

A. Cứ 1cm trên bản đồ ứng với 5000m ngoài thực tế.

B. Cứ 1cm trên bản đồ ứng với 5000cm ngoài thực tế.

C. Cứ 5000cm trên bản đồ ứng với 1cm ngoài thực tế.

D. Bản đồ được phóng to 5000 lần so với thực tế.

Câu 2. Một bản đồ có tỉ lệ $1:100\,000$. Nếu độ dài trên bản đồ là 6cm, chọn phép tính đúng để tìm độ dài thật theo xăng-ti-mét.

A. $6:100\,000$ B. $6\times100\,000$ C. $6\times1\,000\,000$ D. $6:1$

Câu 3. Trên một bản đồ có tỉ lệ $1:5000$, độ dài thật của một tuyến đường ven hồ là $12\,500$cm. Chọn phép tính đúng để tìm độ dài của một tuyến đường ven hồ trên bản đồ.

A. $12\,500\times5000$ B. $12\,500:5000$ C. $12\,500:1$ D. $12\,500:500$

Câu 4. Tỉ lệ bản đồ $\frac{1}{200}$ được đọc là gì?

A. Một trên hai trăm B. Một hai trăm C. Hai trăm trên một D. Hai trăm phần trăm

Câu 5. Trên một bản đồ, độ dài đo được là 2cm; độ dài thật tương ứng là 100m. Chọn tỉ lệ bản đồ đúng.

A. $1:500$ B. $1:5000$ C. $1:2$ D. $1:50$

Câu 6. Một bản đồ có tỉ lệ $1:500$. Cần tính độ dài trên bản đồ theo cm từ độ dài thật $4{,}75$km. Trước khi chia cho 500, phép đổi đơn vị nào đúng?

A. $4{,}75\text{km}=950\text{cm}$ B. $4{,}75\text{km}=475\,000\text{cm}$

C. $4{,}75\text{km}=475\,000\text{m}$ D. $4{,}75\text{km}=47\,500\text{cm}$

Câu 7. Trên một bản đồ có tỉ lệ $1:100$, độ dài thật của một đoạn đường là 750cm. Chọn phép tính đúng để tìm độ dài của một đoạn đường trên bản đồ.

A. $750:100$ B. 750×1 C. 750×100 D. $750:1000$

Câu 8. Trong bốn tỉ lệ bản đồ $1:5000$; $1:1\,000\,000$; $1:500\,000$; $1:2000$, tỉ lệ nào thu nhỏ ít nhất?

A. $1:5000$ B. $1:2000$ C. $1:1\,000\,000$ D. $1:500\,000$

Câu 9. Cùng một khoảng cách thực tế giữa trường học và thư viện được biểu diễn trên ba bản đồ: Bản đồ A có tỉ lệ $1:10\,000$; Bản đồ B có tỉ lệ $1:100\,000$; Bản đồ C có tỉ lệ $1:50\,000$. Trên bản đồ nào, đoạn biểu diễn khoảng cách đó dài hơn so với trên các bản đồ còn lại?

A. Bản đồ A B. Bản đồ C

C. Bản đồ B D. Các đoạn biểu diễn trên ba bản đồ dài bằng nhau

Phần II. Tự luận

Bài 1. Viết tỉ lệ bản đồ thích hợp cho mỗi mô tả sau.

a) 1 cm trên bản đồ ứng với 100 000 cm ngoài thực tế. Tỉ lệ bản đồ là ... ...

b) 1 cm trên bản đồ ứng với 1000 cm ngoài thực tế. Tỉ lệ bản đồ là ... ...

c) 1 cm trên bản đồ ứng với 100 cm ngoài thực tế. Tỉ lệ bản đồ là ... ...

d) 1 cm trên bản đồ ứng với 200 cm ngoài thực tế. Tỉ lệ bản đồ là ... ...

Bài 2. Tính độ dài thật theo xăng-ti-mét.

a) Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100, một đoạn dài 10,87cm. Độ dài thật của đoạn đó là ... ...

b) Trên bản đồ tỉ lệ 1: 1000, một đoạn dài 5,1cm. Độ dài thật của đoạn đó là ... ...

c) Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100, một đoạn dài 50,111cm. Độ dài thật của đoạn đó là ... ...

d) Trên bản đồ tỉ lệ 1: 10 000, một đoạn dài 41cm. Độ dài thật của đoạn đó là ... ...

Bài 3. Nối mỗi tỉ lệ bản đồ với số ki-lô-mét thực tế tương ứng với 1 cm trên bản đồ.

1 : 1 200 000	1 : 300 000	1 : 8 000 000
1 : 15 000 000	1 : 600 000	

6 km	80 km	150 km	3 km	12 km

Bài 4. Trên một bản đồ tỉ lệ 1: 1000, chiều dài lối đi chính trong khu vườn đo được 4,1cm. Tính độ dài thật của lối đi chính trong khu vườn trên thực tế theo đơn vị mét.

Bài giải

……

……

……

……

Bài 5. Một đội thiết kế đang vẽ tuyến đường ven hồ của một công viên trên bản đồ. Tổng độ dài thật của tuyến đường là 370m. Bản đồ được vẽ theo tỉ lệ 1: 1000. Trên bản đồ, đội đã vẽ được 6cm của tuyến đường.

a) Tính tổng độ dài tuyến đường tương ứng trên bản đồ.

b) Xác định độ dài phần tuyến đường đã được vẽ trên bản đồ theo đơn vị xăng-ti-mét.

c) Tính độ dài phần tuyến đường còn lại cần vẽ trên bản đồ.

Bài giải

……

……

……

……

……

……

……

……

……

Bài 6. Bác an muốn vẽ bản vẽ khu vườn của một khu vườn hình chữ nhật. Khu vườn hình chữ nhật có chiều dài thật là 66m và chiều rộng thật là 61m. Bản vẽ khu vườn được vẽ theo tỉ lệ 1: 1000.

a) Tính chiều dài của hình chữ nhật cần vẽ trên bản đồ theo đơn vị xăng-ti-mét.

b) Tính chiều rộng của hình chữ nhật cần vẽ trên bản đồ theo đơn vị xăng-ti-mét.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 7. Đội thiết kế cần vẽ một bản đồ cho tuyến đường tham quan trong khu du lịch. Độ dài thật của tuyến đường là 2800m. Bản đồ được vẽ theo tỉ lệ 1: 10 000. Hiện đội thiết kế đã vẽ được 20cm trên bản đồ.

Tính độ dài tuyến đường còn phải vẽ thêm trên bản đồ và trình bày lời giải.

Bài giải

……
……
……
……
……
……

----HẾT---

